

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HS-ST

Ngày: 24 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn và bà Đinh Thu Hương.

Thư ký Tòa án: Bà Phạm Thị Thu Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Dương Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/Đinh Thị D – Sinh ngày 05 tháng 6 năm 1950 tại huyện Y, Ninh Bình; Nơi cư trú: Tổ 4, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Đại lý bán vé xổ số; Trình độ văn hóa 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Đ (đã chết) và con bà Đoàn Thị Th (đã chết); bị cáo có chồng và 04 con;

+ Tiền án, tiền sự: Không.

+ Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 26/12/2017 bị Công an phường T, thành phố T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 53/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

2/ Phạm Văn B – Sinh ngày 04 tháng 01 năm 1980 tại thành phố T, Ninh Bình; Nơi cư trú: Tổ 4, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tài B (đã chết) và con bà Vũ Thị L; bị cáo có vợ và 02 con;

- Tiền án: không

- Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPHC ngày 24/6/2020 của Công an thành phố T xử phạt Phạm Văn B 1.800.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPHC ngày 12/7/2012 của Công an phường T, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Ninh Bình xử phạt Phạm Văn B 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 52/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Cao B1 – Sinh năm 1976; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

- Anh Phạm Xuân H – Sinh năm 1985; Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Tân B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

- Anh Nguyễn Văn S – Sinh năm 1990; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình;

- Anh Nguyễn Văn Tr – Sinh năm 1986; Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 11, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

- **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Văn H - sinh năm: 1971;(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Thị D có hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số với Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Miền Bắc tỉnh Ninh Bình - Chi nhánh T. Hằng ngày, D ngồi bán xổ số cho khách trước cửa nhà tại. Lợi dụng việc làm đại lý xổ số, D đã bán số lô, số đề trái phép cho khách để thu lợi bất chính. D thống nhất với những người mua đối với số đề người mua 1.000 đồng, nếu trúng D phải trả 70.000 đồng, đối với số lô người mua 01 điểm tương ứng với số tiền 23.000 đồng, nếu trúng D phải trả 80.000 đồng, lấy kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày làm căn cứ đối chiếu trả thưởng cho người mua. Đinh Thị D chuẩn bị sẵn 01 bút bi mực màu xanh, các mảnh giấy đã qua sử dụng còn một mặt trắng làm cap ghi các số lô, đề bán cho khách và 01 tờ giấy khổ A4 ghi lại các số lô, số đề để tổng hợp theo dõi, trả thưởng.

Chiều ngày 14/8/2020, Đinh Thị D ngồi trước cửa nhà bán 07 số lô và 02 số đề cho những người khách đi đường không quen biết được tổng số tiền 1.769.000 đồng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Phạm Văn B đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa đến mua của Đinh Thị D số lô 01 là 10 điểm; các số lô 10, 17, 45 mỗi số 5 điểm, tổng cộng 25 điểm tương ứng số tiền 575.000 đồng. Sau đó Phạm Xuân H cũng đến mua của Đinh Thị D số lô 70 là 10 điểm tương ứng với số tiền 230.000 đồng. Khi bán số lô cho B và H, D đã ghi các số lô vào 01 tờ giấy A4 để theo dõi và nhận tiền mua số lô do B và H đưa. Do H và B là hàng xóm quen biết, cùng tổ dân phố nên H và B không lấy cap lô của D.

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 14/8/2020, Nguyễn Cao B1 đến mua của D các số lô 35, 53 mỗi số 50 điểm tương ứng số tiền là 2.300.000 đồng mua các số đề 35, 53 mỗi số 25.000 đồng, tổng số tiền B1 mua số lô, số đề của D là 2.350.000 đồng; Nguyễn Văn S đến mua của D các số lô 97, 39 mỗi số 50 điểm, tương ứng số tiền 2.300.000 đồng, các số đề 92, 62 mỗi số 100.000 đồng, tổng số tiền S mua số lô, số đề của D là 2.500.000 đồng; Nguyễn Văn Tr đến mua các số đề 07, 70 mỗi số 20.000 đồng, số đề 62 là 16.000 đồng, tổng số tiền Tr mua số đề của D là 56.000 đồng. D lấy, bút bi mực màu xanh viết các số lô, đề vào 03 mảnh giấy khác nhau đưa cho B1, S và Tr, đồng thời ghi các số lô, số đề đã bán vào tờ giấy A4 để theo dõi, trả thưởng. Khi D vừa đưa 3 mảnh cấp lô đề cho B1, S, Tr và nhận số tiền mua số lô, số đề của B1, S và Tr thì bị Tổ công tác của Công an thành phố T phát hiện, kiểm tra. Tại chỗ, tổ công tác đã thu giữ của Đinh Thị D số tiền: 8.080.000 đồng; 01 bút bi mực màu xanh; 01 tờ giấy A4 có ghi các số lô, số đề do D đã bán cho những người mua ngày 14/8/2020; 03 mảnh giấy cấp lô, đề mà D đã đưa cho B1, S và Tr.

Quá trình điều tra xác định trong tổng số tiền 8.080.000 đồng đã thu giữ của Đinh Thị D bao gồm: số tiền 4.906.000 đồng là tiền D bán số lô, số đề cho B1, S và Tr, số tiền 805.000 đồng là tiền D bán số lô cho B và H, số tiền 1.769.000 đồng là tiền D bán số lô, số đề cho khách qua đường còn lại số tiền 600.000 đồng là tiền của cá nhân D.

Quá trình điều tra, các bị cáo Đinh Thị D và Phạm Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT – VKS ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Đinh Thị D và Phạm Văn B ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 và khoản 3 điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đinh Thị D và Phạm Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, o và s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Thị D;

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn B;

Xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Đinh Thị D từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền và không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với Đinh Thị D trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập của bị cáo Phạm Văn B trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn B từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (Mười lăm triệu) để nộp ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.480.000 đồng (Trong đó 5.711.000đ là tiền mà các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc; 1.769.000 đồng là tiền mà Đinh Thị D đã bán số đề cho khách qua đường.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc bút bi mực màu xanh đã thu giữ của Đinh Thị D sử dụng vào việc ghi số lô, số đề trong ngày 14/8/2020.

Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn H trình bày: Chiều ngày 14/8/2020 ông được Công an thành phố T mời đến chứng kiến việc Công an lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà Đinh Thị D cùng những người liên quan. Quá trình làm việc những người này đều khai nhận tham gia đánh bạc bằng hình thức mua bán các số lô, số đề với mức độ thắng thua đối với số lô là 23.000 đồng/01 điểm trúng thưởng được 80.000 đồng, đối với số đề mua 1000 đồng, trúng thưởng 70.000 đồng. Đinh Thị D đã bán cho B1, S và Tr các số lô, đề với tổng số tiền 4.906.000 đồng thì bị lực lượng Công an đến tiến hành kiểm tra. Tiến hành kiểm tra thu giữ của D 01 tờ giấy A4 có ghi các số lô, số đề cho khách ngày 14/8/2020, 01 bút bi mực màu xanh và số tiền 8.080.000 đồng, thu giữ của B1 01 mảnh giấy kích thước 7x8 cm, thu của S 01 mảnh giấy kích thước 7x8 cm, thu của Tr 01 mảnh giấy kích thước 7x9 cm trên có ghi các số lô mà bà D đã bán cho B1, S và Tr sau đó Cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà Đinh Thị D.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những

người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Cao B1, anh Nguyễn Văn S, anh Nguyễn Văn Tr và anh Phạm Xuân H, người chứng kiến là ông Nguyễn Văn H, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Chiều ngày 14/8/2020, tại tổ 4, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Đinh Thị D có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Cao B1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Tr, Phạm Văn B và Phạm Văn H với tổng số tiền 5.711.000đ (*Năm triệu bảy trăm mười một nghìn đồng*).

Phạm Văn B, đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được xóa. Chiều ngày 14/8/2020, tại tổ 4, phường T, thành phố T, B mua 4 số lô trái phép của Đinh Thị D với tổng số tiền 575.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Từ căn cứ trên thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo Đinh Thị D và Phạm Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật

Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra tại nơi tập trung đông dân cư, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phường T nói riêng và trên địa bàn thành phố T nói chung. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[3] Đối với bị cáo Đinh Thị D và Phạm Văn B là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bản thân bị cáo D trong chiều ngày đã chủ động bán các số lô, số đề cho nhiều người nhằm mục đích thu lợi bất chính còn đối với bị cáo Phạm Văn B đã có một tiền sự về tội đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục dấn sâu vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Đinh Thị D và Phạm Văn B đều đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự chung cho cả hai bị cáo D và B. Bị cáo D là người phạm tội đủ 70 tuổi trở lên nên áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo D.

Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, căn cước lý lịch rõ ràng, hành vi của các bị cáo Đinh Thị D và Phạm Văn B ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ để các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng” bị cáo Đinh Thị D là người cao tuổi phạm tội, mức thu nhập chỉ đảm bảo cuộc sống sinh hoạt hàng ngày nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền và khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đinh Thị D. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn B là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khấu trừ thu nhập 5% trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Phạm Văn B.

[7] Trong vụ án này, đối với anh Nguyễn Cao B1, anh Nguyễn Văn S, anh Nguyễn Văn Tr và anh Phạm Xuân H là những người mua số lô, số đề trái phép của Đinh Thị D ngày 14/8/2020. Bản thân anh B1, anh S, anh Tr và anh H đều chưa bị xử lý hành chính, kết án về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, số tiền của mỗi người dùng vào việc mua số lô, số đề đều dưới 5.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi của anh B1, anh S, anh Tr và anh H là vi phạm hành chính. Do vậy Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh B1, anh S, anh Tr và anh H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với những người khách đi đường khác mua các số lô, số đề của Đinh Thị D với tổng số tiền 1.769.000 đồng. D khai biết tên tuổi địa chỉ những người này. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 tờ giấy A4 thống kê số lô, số đề đã thu giữ của Đinh Thị D và 03 tờ cấp lô, đề đã thu giữ của anh Nguyễn Cao B1, anh Nguyễn Văn S và anh Nguyễn Văn Tr. Những chứng cứ này đã được lưu trong hồ sơ vụ án để làm căn cứ xử lý đối với bị cáo.

Đối với số tiền 5.711.000 đồng là tiền mà các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách

Nhà nước là phù hợp với điểm b, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số tiền 1.769.000 đồng là tiền mà bị cáo Đinh Thị D thu được từ việc bán số lô, số đề cho khách qua đường (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) đây là tiền có nguồn gốc bất hợp pháp do vậy số tiền này cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) chiếc bút bi màu xanh không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 600.000 đồng Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã thu giữ của Đinh Thị D. Quá trình điều tra xác định số tiền này là tiền hợp pháp của bị cáo Đinh Thị D không liên quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho Đinh Thị D nên không đặt ra xem xét.

[9] Bị cáo Đinh Thị D là người cao tuổi, có yêu cầu được miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bị cáo Đinh Thị D.

Bị cáo Phạm Văn bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Các điểm o, i và s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Thị D;

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn B.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Thị D và Phạm Văn B phạm tội: Đánh bạc.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Thị D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền và khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đinh Thị D.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Phạm Văn B trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn B 10.000.000đ (Mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Đinh Thị D và Phạm Văn B cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi các bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.480.000 đồng (Trong đó 5.711.000đ là tiền mà các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc; 1.769.000 đồng là tiền mà Đinh Thị D đã bán số lô, số đề cho khách qua đường).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc bút bi mực màu xanh đã thu giữ của Đinh Thị D sử dụng vào việc ghi số lô, số đề.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo giấy ủy nhiệm chỉ ngày 28 tháng 10 năm 2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/ Về án phí:

Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Thị D.

Buộc bị cáo Phạm Văn B phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú